

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM**

**Phụ lục**

**THÔNG TIN HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTKN ngày 11 tháng 03 năm 2025 của  
Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng)

| TT | Tên hàng hóa,<br>dịch vụ                                                              | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông<br>số kỹ thuật và các thông tin liên<br>quan                                         | Đơn<br>vị tính | Số lượng /<br>Khối<br>lượng | Ghi<br>chú |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------|------------|
| 01 | Cột sắc ký lỏng<br>InertSustain C18<br>Hãng SX: GL<br>Sciences - Nhật<br>Bản.         | - Kích thước: 150mm x 4.6mm, 5µm.<br>- USP: L1<br>- Carbon Loading: 14%<br>- End - capping: Yes<br>- pH Range: 1 - 10  | Cái            | 01                          |            |
| 02 | Cột sắc ký lỏng<br>InertSustain C8<br>Hãng SX: GL<br>Sciences - Nhật<br>Bản           | - Kích thước: 150mm x 4.6mm, 5µm.<br>- USP: L7<br>- Carbon Loading: 8%<br>- End - capping: Yes<br>- pH Range: 1 - 10   | Cái            | 01                          |            |
| 03 | Cột sắc ký lỏng<br>InertSustain<br>Phenylhexyl Hãng<br>SX: GL Sciences<br>- Nhật Bản. | - Kích thước: 250mm x 4.6mm, 5µm.<br>- USP: L11<br>- Carbon Loading: 9%<br>- End - capping: Yes<br>- pH Range: 1 - 10  | Bộ             | 01                          |            |
| 04 | Cột sắc ký lỏng<br>InertSustain NH2<br>Hãng SX: GL<br>Sciences - Nhật<br>Bản.         | - Kích thước: 150mm x 4.6mm, 5µm.<br>- USP: L8<br>- Carbon Loading: 7%<br>- End - capping: None<br>- pH Range: 2 - 7.5 | Cái            | 01                          |            |